

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2021/HNGĐ-ST

Ngày 22-12-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thanh Hải; bà Bùi Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 224/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/11/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Bích Đ – sinh năm 1984. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 6, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A – Sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 6, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 4, Phân trại số I, Trại giam Hồng Ca, Cục C10, Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2021 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Bích Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Bích Đ và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái vào ngày 05/5/2005. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tuấn A nghiện ma túy, không tu trí làm ăn và không quan tâm đến gia đình. Chị Đ và gia đình hai bên nội, ngoại đã khuyên bảo anh Tuấn A cai nghiện nhưng không có kết quả. Năm 2017 anh Tuấn A bị bắt và bị Tòa án xét xử 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma

tuý. Hiện anh Tuấn A đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca từ đó đến nay. Nay chị Đ xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A.

Do anh Nguyễn Tuấn A đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải.

Về con chung: Chị Hoàng Bích Đ và anh Nguyễn Tuấn A có một con chung là Nguyễn Thủy T, sinh ngày 23/11/2005. Hiện cháu Thủy T đang ở với chị Đ. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thủy T và chị không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 26/11/2021, anh Nguyễn Tuấn A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tuấn A công nhận về thời gian, địa điểm kết hôn như chị Đ trình bày là đúng. Theo anh Tuấn A, sau khi kết hôn anh và chị Đ chung sống hạnh phúc, sau đó thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không cải thiện được. Năm 2017 anh Tuấn A bị Tòa án xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy với mức hình phạt 08 năm tù giam. Hiện anh Tuấn A đang chấp hành án tại Đội 4, phân trại số I, trại giam Hồng Ca. Nay chị Đ làm đơn xin ly hôn, anh Tuấn A cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Bích Đ vì anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Anh Tuấn A đã nhận được các Thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhưng do anh đang cải tạo tại Trại giam Hồng Ca nên anh không đến Tòa án được, anh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh tại phiên tòa.

Về con chung: Anh Tuấn A và chị Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Thủy T, sinh ngày 23.11.2005, hiện cháu Thủy T đang ở với chị Đ. Anh đồng ý để chị Hoàng Bích Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thủy T cho đến khi trưởng thành và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Bích Đ.

Về hôn nhân: Chị Hoàng Bích Đ được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A;

Về con chung: Giao cho chị Hoàng Bích Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thủy T cho đến khi cháu Thủy T đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Hoàng Bích Đ yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp về nuôi con; Bị đơn anh Nguyễn Tuấn A có hộ khẩu tại tổ 6, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là vụ án về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Bích Đ và anh Nguyễn Tuấn A có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyền số: 01/05 ngày 05/5/2005, là hôn nhân hợp pháp.

Chị Đ và anh Tuấn A đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, đến nay chị Đ và anh Tuấn A xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều nhất trí ly hôn. Như vậy, thể hiện mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Đ là chính đáng và có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh Tuấn A đều thừa nhận vợ chồng có 1 con chung là cháu Nguyễn Thủy T, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2005. Chị Đ và anh Tuấn A đều thống nhất để chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thủy T cho đến khi cháu Thủy T đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Đề nghị của chị Đ và anh Tuấn A phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Thủy T, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Hoàng Bích Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Tuấn A không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Bích Đ được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Bích Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thủy T, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2005 cho đến khi cháu Thủy T đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Anh Nguyễn Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Bích Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000011 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 06/10/2021.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- UBND P Đồng Tâm;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Quang Trung